

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS - PT
Ngày 29 - 12 - 2022
V/v “Tranh chấp ranh giới giữa
các bất động sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1962, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lại Đăng H, sinh năm 1962 và bà Lại Thị P, sinh năm 1965, đều có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1966, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đình T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và Bản án dân sự sơ thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Hộ gia đình ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1 có thửa đất số 12(1), tờ bản đồ PL13, diện tích 592m² (Trong đó đất ONT: 275m², đất NTS: 267m²), tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện

Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AG 400337 ngày 02/8/2006, mang tên hộ ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị H1. Từ khi được cấp GCNQSDĐ đến đầu năm 2019, gia đình ông T sử dụng ổn định không có tranh chấp. Thửa đất của gia đình ông T liền kề với thửa đất số 11(1) tờ bản đồ PL13 của hộ ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P. Khoảng tháng 8 năm 2019, gia đình ông H, bà P xây 01 bức tường bao tiếp giáp với phần đất của gia đình ông T và có lấn sang một phần diện tích đất của gia đình ông T. Khi phát hiện ra sự việc, hai bên gia đình đã gặp gỡ tìm cách giải quyết; tuy nhiên, gia đình ông H, bà P không hợp tác. Dẫn đến, ông Nguyễn Đình T làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương xã Thanh Hà giải quyết. Chính quyền địa phương kết hợp cùng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Liêm tiến hành đo đạc, xác định lại tọa độ, mốc giới giữa hai hộ gia đình, kết quả cho thấy bức tường bao của hộ gia đình ông H (Từ điểm 1 đến điểm 9 theo Giấy chứng nhận) có lấn sang phần đất nhà ông T khoảng $1,2m^2$. Sau khi có kết quả đo đạc, chính quyền địa phương tiến hành hòa giải giữa hai gia đình, nhưng không thành. Do vậy, ông T làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết. Ngày 15/4/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc thực địa cho thấy bức tường của hộ ông H xây lấn sang phần đất của gia đình ông T là $1,3m^2$ và mái văng tầng 2 của gia đình ông T có lấn sang phần đất của hộ ông H là $0,2m^2$. Tại Biên bản hòa giải ngày 23/6/2022, các bên đương sự thống nhất: Hộ ông H có trách nhiệm tháo dỡ bức tường bao giữa hai hộ có chiều dài là 15,1m để trả lại $1,3m^2$ đất cho gia đình ông T; gia đình ông T có trách nhiệm tháo dỡ $0,2m^2$ mái văng tầng 2 trả lại diện tích cho hộ ông H. Ngoài ra, hộ ông H có trách nhiệm tháo dỡ phần mái tầng 2 lấn sang phần đất gia đình ông T theo đúng mốc giới giữa hai hộ. Sau khi thống nhất, hộ ông H tiến hành tháo dỡ bức tường bao đã xây giữa hai hộ; đồng thời, xây một bức tường mới. Tuy nhiên, theo vợ chồng ông T bức tường mới xây của hộ ông H vẫn lấn sang đất của gia đình ông T, nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông H phải tháo dỡ tường bao (Gồm thân tường và chân tường) để trả lại cho gia đình ông T diện tích đất là $1,3m^2$.

Quan điểm của các bị đơn đều xác định: Tháng 9 năm 2019, gia đình bị đơn xây một bức tường bao trên phần đất của gia đình để ngăn cách với hộ ông T. Trong quá trình xây dựng, hộ ông T cũng không có ý kiến gì, đến khi gia đình xây xong, ông T mới cho rằng bức tường bao đã lấn sang đất của nhà ông T với diện tích $1,2m^2$. Sau khi có kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc thực địa ngày 15/4/2022 và kết quả hòa giải của Tòa án, các bên đã tự tháo dỡ, gia đình ông H xây bức tường mới; đồng thời, tháo dỡ phần mái tầng 2 lấn sang phần đất của hộ ông T theo đúng nội dung các bên đã thỏa thuận. Nay, hộ ông T cho rằng bức tường gia đình ông H mới xây vẫn lấn sang đất hộ ông T. Gia đình bị đơn không chấp nhận; đồng thời, đề nghị Tòa án buộc hộ gia đình ông T phải tháo dỡ $0,2m^2$ mái văng tầng 2 để trả lại diện tích cho gia đình bị đơn.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà Phạm Thị H1 là vợ ông T) nhất trí quan điểm trình bày của nguyên đơn .

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15 tháng 4 năm 2022, xác định: Thửa đất số 12(1) tờ bản đồ PL13 theo GCNQSDĐ số AG 400337 cấp cho hộ ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị H1; có diện tích 592m², trong đó: 275m² đất ONT và 267m² đất TNS. Thửa đất số 11(1) tờ bản đồ PL13 theo GCNQSDĐ số AG 400341 cấp cho hộ ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P có diện tích 472m², trong đó: 200m² sử dụng riêng.

Phần diện tích đất đang tranh chấp tranh chấp giữa hộ ông Nguyễn Đình T và hộ ông Lại Đăng H gồm 2 phần; theo trích đo, hộ ông Lại Đăng H đang lấn san phần đất của hộ ông Nguyễn Đình T 1,3m² và hộ ông H đã xây một bức tường bằng gạch đỏ có chiều dài 15,1m; phần mái văng tầng 2 hộ ông Nguyễn Đình T lấn sang phần đất hộ ông Lại Đăng H đang sử dụng 0,2m².

Kết quả định giá tài sản: Phần diện tích đất 1,3m² đang có tranh chấp thuộc khu vực 1 xã Thanh Hà, trị giá 2.236.000 đồng. Giá trị phần tường bao bằng gạch đỏ (Dài 15,1m, cao 2,2m, dày 0,11m, xây năm 2019) trị giá 5.390.700 đồng. Phần mái văng của hộ ông Nguyễn Đình T trị giá 51.888 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, hộ ông Nguyễn Đình T cho rằng bức tường mới xây của hộ ông Lại Đăng H xây chưa đúng mốc giới, vẫn lấn sang đất của hộ ông T. Vì vậy, các bên đề nghị Tòa án tiến hành xem xét, đo đạc lại hiện trạng và ngày 22/8/2022, Tòa án phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Liêm và UBND xã Thanh Hà tiến hành xem xét, đo đạc lại hiện trạng. Kết quả xác định: Bức tường mới xây của hộ ông Lại Đăng H đã xây đúng mốc giới. Tuy nhiên, hộ ông T vẫn không đồng ý với kết quả đo đạc và cho rằng bức tường mới xây của hộ ông H vẫn lấn sang đất của gia đình ông Thờ. Đồng thời, hộ ông T đề nghị Tòa án xem xét việc hộ ông H đã phá dỡ bức tường bao cũ để xây lại bức tường bao mới như hiện trạng, nhưng phần chân tường bao cũ vẫn chưa phá dỡ. Ngày 19/9/2022, Tòa án tiến hành xem xét lại hiện trạng, xác định: Bức tường bao mới xây lại của hộ ông H, bà P có chiều dài 15,1m. Chân bức tường bao đã được tháo dỡ 11,92m (Tính từ mép đường xóm phía Bắc chạy về phía Nam), còn lại là 3,18m chưa được tháo dỡ; chiều rộng của phần chân tường chưa được tháo dỡ là 0,13m. Tổng diện tích phần chân tường chưa được tháo dỡ là 0,4134m².

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1 có quan điểm: Gia đình ông T tự đo đạc bằng dây thì thấy rằng bức tường mới xây của hộ ông H vẫn lấn sang đất của gia đình ông T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông H phải tháo dỡ tường bao (Gồm thân tường và chân tường) để trả lại diện tích 1,3m² cho gia đình ông T và nếu ông H đề nghị giải quyết phần mái văng thì gia đình ông Thờ đề nghị Tòa án xem xét phần mái ngói tầng 2 của hộ ông H.

Quan điểm của ông Lại Đăng H và bà Lại Thị P xác định: Bức tường mới xây của gia đình ông H đã xây theo đúng mốc giới, không lấn sang phần đất của hộ ông T. Tuy nhiên, còn một phần chân móng của bức tường cũ vẫn lấn sang

đất của hộ ông T chưa được tháo dỡ; khi nào hộ ông T tháo dỡ phần mái văng lấn chiếm sang phần đất của gia đình ông H, thì gia đình ông H mới tháo dỡ phần chân móng của bức tường đã xây.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 166, 170 và 203 của Luật Đất đai; các Điều 158, 163, 164, 166, 175, 176, 579 và 580 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 157, 158, 165, 166, 200, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

Buộc ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P phải tháo dỡ phần chân bức tường bao (Dài 3,18m, rộng 0,13m) để trả lại 0,4134m² đất cho hộ ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P.

Buộc hộ ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị H1 phải tháo dỡ 0,2m² mái văng tầng 2 để trả lại diện tích đất cho hộ ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P.

(Có sơ đồ kèm theo và là bộ phận không thể tách rời của bản án này).

Về chi phí tố tụng: Ông Lại Đăng H và bà Lại Thị P phải trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền 1.975.500 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lại Đăng H và bà Lại Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001272 ngày 05/01/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, ông Nguyễn Đình T kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam buộc gia đình ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P phải tháo dỡ toàn bộ tường mới xây và một phần mái ngói đã lấn sang phần đất của gia đình ông T để trả lại diện tích đất cho gia đình ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và không xuất trình tài liệu chứng cứ mới.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân

huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; buộc ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án dân sự tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Hộ ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị H1 được quyền sử dụng thửa đất số 12(1), tờ bản đồ PL13, diện tích 592m² tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, theo GCNQSDĐ số AG 400337 ngày 02/8/2006 của UBND huyện Thanh Liêm. Hộ ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P được quyền sử dụng thửa đất số 11(1), tờ bản đồ PL13, diện tích 472m² (Sử dụng riêng 200m²) tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, theo GCNQSDĐ số AG 400341 ngày 02/8/2006 của UBND huyện Thanh Liêm. Trong quá trình sử dụng đất, hộ ông H đã xây tường bao lấn sang phần đất thuộc quyền sử dụng của hộ ông T là 1,3m². Sau khi có kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, tại biên bản hòa giải ngày 23/6/2022 các bên đã thống nhất: “Bức tường điều (Tường bao) của hộ ông H, bà P xây dựng (Phía mặt đường) đã lấn sang phần đất hộ ông T, bà H1 1,3m². Phần mái văng tầng 2 của hộ ông T, bà H1 đã lấn sang phần đất hộ ông H, bà P là 0,2m².”

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc gia đình bị đơn phải tháo dỡ toàn bộ tường mới xây để trả lại phần đất đã lấn chiếm cho gia đình nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Phần diện tích đất các bên tranh chấp ranh giới không lớn (1,3m² đất) và đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổ chức thẩm định, định giá theo đúng quy định; sau khi hòa giải tại Tòa án, các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận “Hộ ông H tháo dỡ bức tường bao giữa hai hộ có chiều dài là 15,1m, trả lại 1,3m² đất cho hộ ông T. Hộ ông T tháo dỡ 0,2m² mái văng tầng 2 để trả lại diện tích cho hộ ông H. Ngoài ra, hộ ông H có trách nhiệm tháo dỡ phần mái tầng 2 lấn sang phần đất hộ ông T theo đúng mốc giới giữa hai hộ”. Sau khi các bên thỏa thuận, hộ ông T chưa tháo dỡ phần mái văng lấn sang hộ ông H, còn hộ ông H đã phá dỡ bức tường bao cũ và xây bức tường bao mới. Theo kết quả đo đạc lại, bức tường bao hộ ông H mới xây lại hoàn toàn nằm trên phần đất của hộ ông H, không lấn sang đất của hộ ông T. Tuy nhiên, phần chân tường bao cũ của hộ ông H mới tháo dỡ một phần, còn một phần (Dài 3,18m, rộng 0,13m, diện tích 0,4134m²) chưa tháo dỡ, vẫn lấn sang phần đất của hộ ông T. Như vậy, bức tường bao của hộ ông H mới xây lại không lấn chiếm sang phần đất của hộ ông T.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn về phần mái ngói của gia đình bị đơn lấn sang phần đất của gia đình ông T, Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm không xem xét yêu cầu này, vì trong đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu mà tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn mới yêu cầu và không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Do vậy, cấp sơ thẩm không xem xét trong cùng vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; sau này, nguyên đơn có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình T.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ các điều 166, 170 và 203 của Luật Đất đai; các điều 158, 163, 164, 166, 175, 176, 579 và 580 của Bộ luật Dân sự; các điều 147, 157, 158, 165, 166, 200, 266, và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

Buộc ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P phải tháo dỡ phần chân bức tường bao (Dài 3,18m, rộng 0,13m) để trả lại trả lại 0,4134m² đất cho hộ ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P.

Buộc hộ ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị H1 phải tháo dỡ 0,2m² mái văng tầng 2 để trả lại diện tích đất cho hộ ông Lại Đăng H, bà Lại Thị P.

(Có sơ đồ kèm theo và là bộ phận không thể tách rời của bản án này).

3. Về chi phí tố tụng: ông Lại Đăng H và bà Lại Thị P phải trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền 1.975.500 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Lại Đăng H và bà Lại Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H1 phải nộp

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001272 ngày 05/01/2022.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001220 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy